

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Y Míp Niê - Giáo viên trường tiểu học Krông Năng.

Ông: Nguyễn Văn Lam – Cán bộ nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/HSST-QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N - Sinh ngày: 10/4/1975, tại tỉnh Bắc C; Nơi ĐKKHKT: Thôn Pác N, xã Khang M, huyện Ba B, tỉnh Bắc K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn L, sinh năm 1944; Họ tên mẹ: Dương Thị C, sinh năm 1944. Hiện đều trú tại Thôn Pác N, xã Khang M, huyện Ba B, tỉnh Bắc K; Vợ Bế Thị N, đã ly hôn.

Tiền án: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 38/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia L xử phạt 07 tháng tù.

Tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Văn N bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Krông N, tỉnh Đắk L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Anh Mai Văn K – Sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Tân T, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

Người làm chứng:

Anh Trần Văn H – Sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Tân T, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk L

Anh: Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 2, xã Ea N, huyện Ea H, tỉnh Đắk L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/4/2018, N bắt xe khách đi từ tỉnh Gia L đến xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk L, để đến nhà bạn chơi, nhưng bạn không có ở nhà nên Năm đi bộ về hướng xã Dliê Y, huyện Krông N. Trên đường đi Năm phát hiện một chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 47E1-033.68, của anh Mai Văn K, dựng bên lề đường cạnh rẫy tiêu, cà phê của gia đình ông Trần Văn H thuộc thôn Tân T, xã Ea T, huyện Krông N, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa xe, không có người trông coi. Lúc này, N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô, nên lén lút đi đến vị trí chiếc xe mô tô nổ máy rồi điều khiển xe chạy về hướng huyện Ea H. Khi đi đến thôn 2, xã Ea N, huyện Ea H thì xe hết xăng, N không có tiền để đổ xăng nên dắt xe vào cửa hàng mua bán xe mô tô của anh Nguyễn Văn T để giao dịch bán xe. Anh T hỏi Năm giấy tờ xe thì N nói mua của người khác không có giấy tờ và bán với giá 2.000.000 đồng. Anh T nghi ngờ xe trộm cắp nên trình báo Công an xã Ea N, huyện Ea H đến bắt giữ cùng tang vật.

Tại kết luận định giá số 25/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông N kết luận: Chiếc xe máy hiệu Honda số loại JC 432 Wave RSX, dung tích 109cc, màu sơn Đỏ đen bạc, mang biển số 47E1-033.68, giá trị còn lại bằng 30% giá trị tại thời điểm mua năm 2011. Được xác định có giá trị còn lại là 6.087.000 đồng.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông N thu giữ gồm: 01(một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ đen bạc, biển kiểm soát 47E1- 033.68.

Bản cáo trạng số 50/KSĐT-HS ngày 07/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 15 đến 18 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX tuyên: Công nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông N đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47E1-033.68 cho anh Mai Văn K là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N. Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt, để sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Chiều ngày 14/4/2018, tại thôn Tân T, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk L, bị cáo Nguyễn Văn N đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 47E1-033.68 của anh Mai Văn K, trong khi đang đưa đi tiêu thụ tại xã Ea N, huyện Ea H thì bị phát hiện, chiếc xe này theo định giá có giá trị 6.087.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo thực hiện phạm tội khi có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền tiêu xài, không phải lao động chân chính nên đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Giá trị tài sản không lớn, tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo không đi học, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự. Cần công nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông N đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47E1-03368 cho anh Mai Văn K là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/4/2018.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự. Công nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47E1-03368 cho anh Mai Văn K là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo : Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk L
- VKSND tỉnh Đắk L;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk L;
- VKSND huyện Krông N
- Công an huyện Krông N;
- THADS huyện Krông N;
- Các bị cáo
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Thuận